

Số: 808/QĐ-UBND

Kon Tum, ngày 03 tháng 8 năm 2018

## QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt Thiết kế kỹ thuật - Dự toán xác định ranh giới sử dụng đất, đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính, lập hồ sơ ranh giới sử dụng đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các đối tượng sử dụng đất có nguồn gốc từ nông lâm trường trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

## ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 45/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về hoạt động đo đạc và bản đồ;

Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về bản đồ địa chính;

Căn cứ Quyết định số 466/QĐ-UBND ngày 31/5/2017 của UBND tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt Đề án tăng cường quản lý đất đai có nguồn gốc từ các nông, lâm trường Quốc doanh trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Công văn số 2322/TCQLĐĐ - CĐKĐĐ ngày 20/12/2017 của Tổng cục Quản lý đất đai - Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc góp ý Thiết kế kỹ thuật - Dự toán xác định ranh giới sử dụng đất, đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính, lập hồ sơ ranh giới sử dụng đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các đối tượng sử dụng đất có nguồn gốc từ nông lâm trường trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 301/TTr-STNMT ngày 19/6/2018 (kèm Biên bản thẩm định ngày 19/4/2017 của Hội đồng thẩm định được thành lập theo Quyết định số 276/QĐ-UBND ngày 05/4/2017 của UBND tỉnh Kon Tum),

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Thiết kế kỹ thuật - Dự toán xác định ranh giới sử dụng đất, đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính, lập hồ sơ ranh giới sử dụng đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các đối tượng sử dụng đất có nguồn gốc từ nông lâm trường trên địa bàn tỉnh Kon Tum, với những nội dung chính như sau:

### 1. Khối lượng các hạng mục công việc:

1.1. Xây dựng lưới địa chính: 804 điểm

1.2. Xác định ranh giới, cắm mốc ranh giới, lập hồ sơ ranh giới từng nông, lâm trường, Ban quản lý rừng:

- Xác định ranh giới: 6.556,24 km, bao gồm:

+ Xác định ranh giới không lập mô tả: 3.289,91 km;

+ Xác định ranh giới có lập mô tả: 3.364,33 km;

- Cắm mốc, đo đạc xác định tọa độ mốc và đường ranh giới sử dụng đất: 9.791 mốc.

1.3. Đo đạc lập bản đồ địa chính:

- Đo đạc bản đồ địa chính tỷ lệ 1/2.000: 23.394,82 ha;
- Đo đạc bản đồ địa chính tỷ lệ 1/5.000, bao gồm:
  - + Đo mới bản đồ địa chính: 25.827,52 ha;
  - + Đo chỉnh lý bản đồ địa chính: 8.584,71ha;
- Đo đạc bản đồ địa chính tỷ lệ 1/10.000: 255.966,0 ha;

1.4. Đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

- Đăng ký lần đầu (cấp mới) cho hộ gia đình, cá nhân: 20.912 giấy (hồ sơ);
- Đăng ký lần đầu (cấp mới) cho tổ chức: 154 giấy (hồ sơ);
- Đăng ký cấp đổi cho tổ chức: 691 giấy (hồ sơ).

1.5. Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai: 57.763 hồ sơ.

(Chi tiết theo Bảng tổng hợp khối lượng thực hiện trong Thiết kế kỹ thuật)

**2. Tổng dự toán kinh phí: 292.484.383.000 đồng** (Chi tiết theo Bảng tổng hợp Dự toán kinh phí trong Thiết kế kỹ thuật).

**3. Nguồn vốn thực hiện:** Từ nguồn kinh phí Trung ương hỗ trợ .

**Điều 2. Tổ chức thực hiện.**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Chịu trách nhiệm về sự chính xác của số liệu, khối lượng đề nghị theo Thiết kế kỹ thuật.

- Tổ chức triển khai thực hiện theo đúng Thiết kế kỹ thuật - dự toán của đã được phê duyệt, hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các quy định hiện hành.

- Căn cứ nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương để tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo phù hợp tiến độ và trong phạm vi kế hoạch vốn được giao, không để xảy ra nợ đọng ngân sách. Trường hợp để xảy ra nợ đọng, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh.

2. Thời gian thực hiện: Từ tháng 08/2018 đến tháng 12/2020.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT-NNTN

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT.CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Ngọc Tuấn**